

# GIỚI THIỆU KINH ĐIỂM LÀNH (Mangala Sutta)



Bình Anson

---o0o---

*Nguồn*

<http://www.thuvienhoasen.org>

*Chuyển sang ebook 14-01-2012*

*Người thực hiện : Nam Thiên - [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)*

*[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)*

---o0o---

Kinh Điềm Lành (*Mangala Sutta*) -- còn có tên là kinh Phước Đức hay kinh Hạnh Phúc -- là bài kinh số 5 trong Tiểu Tụng (*Khuddakapāṭha*), thuộc Tiểu Bộ (*Khuddhaka Nikāya*). Đây là một bài kinh rất phổ thông tại các quốc gia Phật giáo Nam truyền và thường được chُر Tăng tụng và thuyết giảng trong các dịp lễ. Ở đây, chúng tôi xin trình bày tóm tắt sơ lược nội dung bài kinh.

***Evam me sutam:  
Ekam samayam  
Bhagavā  
Sāvatthiyam viharati  
Jetavane  
Anāthapindikassa***

*Tôi được nghe như vậy:  
Một thời Đức Thế Tôn  
Gần nơi thành Xá vệ,  
Tại Kỳ viên tinh xá  
Của ngài Cấp-Cô-Độc.*

**ārāme.**

**Atha kho aññatarā**

**devatā**

**abhikkantāya rattiyā**

**abhikkantavannā**

**kevalakappam**

**Jetavanam obhāsetvā**

**yena Bhagavā**

**tenupasankami**

**upasankamitvā**

**Bhagavantam**

**abhivādetvā**

**ekamantam atthāsi.**

**Ekamantam thitā kho sā**

**devatā**

**Bhagavantam gāthāya**

**ajjabhāsi:**

**Bahū devā manussā ca,**

**Mangalāni acintayum,**

**Ākankhamānā**

**sothhānam,**

**Brūhi mangalam**

**uttamam.**

(Đức Phật trả lời:)

**Asevanā ca bālānam,**

**Panditānañca sevanā,**

**Pūjā ca pūjanīyānam,**

**Etam mangalam**

**uttamam.**

Vào hạ tuần canh đêm,

Vị thiên tử hiện ra,

Với hào quang rực rỡ,

Chiếu sáng cả Kỳ viên,

Đến nơi Đức Phật ngự,

Đảnh lễ Đức Thế Tôn,

Rồi đứng sang một bên.

Sau khi đã đứng yên,

Vị ấy bạch Thế Tôn,

Bằng lời kệ như sau:

Chư thiên nhân thao thức,

Muốn biết về điềm lành,

Để sống đời an lạc,

Xin Thế Tôn chỉ dạy.

Không gần kẻ ngu si,

Thân cận người hiền trí,

Cúng dường bậc xứng

đáng,

Là điềm lành tối thượng

Đầu tiên là 3 điềm lành: tránh xa kẻ ngu (*bāla*), thân cận người hiền trí, thiện tri thức (*pandita*), cúng dường (*pūjā*) những bậc xứng đáng để được cúng dường. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Người ngu ở đây là người không biết phân biệt thiện ác và có khuynh hướng theo các điều xấu ác. Bậc trí hiền là những người có đạo đức, tinh cần học và hành trong giáo pháp. Tôn kính và dâng

tặng phẩm vật đến các bậc tôn túc, phẩm hạnh thanh cao là một điều quý nên làm.

**Patirūpadesavāso ca,** Ở trú xứ thích hợp,  
**Pubbe ca katapuññatā,** **Quá khứ tạo nhân lành,**  
**Attasammāpanidhi ca,** Hướng tâm theo lẽ chánh,  
**Etam mangalam** Là điềm lành tối thượng  
**uttamam.**

Có 3 điềm lành:

- Trú xứ (*desa*) thích hợp (*patirūpa*) là những nơi có môi trường văn hóa xã hội tốt cho sự tu tập. Ở bầu thì dài, ở ống thì tròn. Chúng ta thường bị tác động bởi hoàn cảnh xã hội. Ở những nơi chỉ chuộng hình thức hào nhoáng bên ngoài, hưởng thụ vật chất, chạy theo nhu cầu dục lạc, lể nghi rườm rà, chuộng các lời hoa mỹ rỗng tuếch thì cũng khó tu tập.

- Nếu trong quá khứ của đời này, hay trong các đời trước, đã tạo các công đức (*katapuññatā*), nay, quả phước lành sẽ được gặt hái trong hiện tại. Đây là một điềm lành. Bằng không, hãy nỗ lực làm việc thiện, để tạo nhân lành cho tương lai.

- Một điềm lành khác là tâm ta có định hướng chân chánh, đúng đắn (*sammāpanidhi*), hiệp theo lẽ đạo. Đây là điều quan trọng, phải có tác ý đúng.

**Bāhu-saccañca sippañca,** Học nhiều, nghề nghiệp  
**Vinayo ca susikkhito,** giỏi,  
**Subhāsītā ca yā vācā,** Giới luật biết tu tập,  
**Etam mangalam** Có những lời khéo nói,  
**uttamam.** Là điềm lành tối thượng

Có 4 điềm lành ở đây: được học và có nhiều hiểu biết (*bāhu-saccam*), có nghề nghiệp tốt (*sippam*), biết hành trì các nguyên tắc giới luật đạo đức (*vinayo*), và biết dùng ngôn từ hòa ái, chân thật.

**Mātāpitu upatthānam,  
Puttadārassa sangaho,  
Anākulā ca kammātā,  
Etam mangalam  
uttamam.**

Hiếu dưỡng mẹ và cha,  
Biết nuôi nấng vợ con.  
Việc làm không xung khắc,  
Là điềm lành tối thượng

Có 3 điềm lành: phụng dưỡng cha mẹ (*mātāpitu*), nuôi nấng gia đình (*puttadārassa*), có công việc làm không gây xung đột (*anākulā*) với người khác.

**Dānañca dhammacariyā  
ca,  
Ñātakānañca sangaho,  
Anavajjāni kammāni,  
Etam mangalam  
uttamam.**

Bố thí, hành đúng pháp,  
**Giúp quyền thuộc họ  
hàng,  
Hành xử không tỳ vết,**  
Là điềm lành tối thượng

Có 4 điềm lành: có lòng bố thí rộng rãi (*dānā*), có phẩm hạnh trong sạch theo giáo pháp (*dhammacariyā*), biết giúp đỡ bà con họ hàng (*ñātakā*), có những hành động giao tiếp trong sạch, không bị chê trách (*anavajjā*).

**Āratī viratī pāpā,  
Majjapānā ca saññamo,  
Appamādo ca  
dhammesu,  
Etam mangalam  
uttamam.**

**Ghê sợ, tránh điều ác  
Không nghiện ngập rượu  
chè,  
Tinh tấn hành thiện  
pháp,**  
Là điềm lành tối thượng

Có 4 điềm lành: biết ghê sợ (*āratī*) tội lỗi, biết tránh xa (*viratī*) tội lỗi (*viratī pāpā*), không rượu chè say sưa làm u mê (*majjapānā*), tinh tấn (*appamādo*) làm các điều lành, thiện pháp (*dhammesu*).

**Gāravo ca nivāto ca,  
Santutthī ca kataññutā,  
Kālena  
dhammassavanam,  
Etam mangalam**

**Sống lễ độ, khiêm cung,  
Tri túc và tri ân,  
Đúng thời, nghe giảng  
Pháp,**  
Là điềm lành tối thượng.

**uttamam.**

Có 5 điềm lành: thái độ lễ phép có văn hóa (*gāravo*), tính khiêm hạ (*nivāto*), biết sống đủ, tri túc (*santutthī*), biết nhớ ơn, tri ân (*kataññutā*), và biết đến nghe Pháp (*dhammassavanam*) đúng thời, đúng lúc (*kālena*).

**Khantī ca sovacassatā,** Kham nhẫn, biết phục  
**Samanānañca** thiện,  
**dassanam,** Thường đến gặp Sa-môn,  
**Kālena** Đúng thời, đàm luận Pháp,  
**dhammasākacchā,** Là điềm lành tối thượng  
**Etam mangalam**  
**uttamam.**

Có 4 điềm lành: biết kiên nhẫn (*khantī*) và chịu đựng, biết phục thiện để dạy (*sovacassatā*), thường thân cận các bậc tu hành (*samana*), và đàm luận, trao đổi học Pháp (*dhammasākacchā*).

**Tapo ca** Tự chế, sống phạm hạnh,  
**brahmacariyañca,** Thấy chân lý nhiệm mầu.  
**Ariyasaccāna dassanam,** Thực chứng quả Niết Bàn  
**Nibbāna sacchikiriya ca,** Là điềm lành tối thượng  
**Etam mangalam**  
**uttamam.**

Có 4 điềm lành: sống tinh cần tự chế (*tapo*), sống đời sống phạm hạnh (*brahmacariya*), thẩm thấu chân lý nhiệm mầu (*ariyasaccā*) – tức là Tứ thánh đế, thực chứng Niết bàn (*nibbāna sacchikiriya*).

**Phutthassa** Khi xúc chạm việc đời,  
**lokadhammehi,** Tâm không động, không  
**Cittam yassa na** sâu,  
**kampati,** An nhiên, không uể nả,  
**Asokam virajam** Là điềm lành tối thượng  
**khemam,**  
**Etam mangalam**

## ***uttamam.***

Có 4 điềm lành: Tâm bất động, không lay chuyển khi bị gió đời hay pháp thế gian (*lokadhamma*) – khen chê, được mất, vinh nhục, buồn vui – thổi đến. Ba điềm lành khác: không còn sầu não (*asoka*), sống an nhiên (*khema*), không còn uế nhiễm (*virajam*).

***Etādisāni katvāna,  
Sabbatthamaparājitā,  
Sabbattha sotthim  
gacchanti,  
Tantesam mangalam  
uttaman'ti.***

***Ai sống được như thế,  
Đến đâu không thối thất,  
Đến đâu cũng an toàn,  
Những điềm lành tối  
thượng.***

Được như thế là đã nhập dòng thánh giải thoát. Khi ấy, cho dù sống trong dòng đời, đi đến đâu cũng không bao giờ bị tham sân si đánh bại (*sabbattha aparājitā*), đi đến đâu cũng bình an tự tại, an toàn (*sabbattha sotthim gacchanti*). Đó là điềm lành cao quý nhất.

\*

Trong 11 câu kệ trên, Đức Phật đã đưa ra một bản hướng dẫn tổng quát cho người cư sĩ Phật tử, như là một cẩm nang tu học. Đầu tiên, người ấy phải biết tránh xa người ngu ác, chỉ biết chạy theo cám dỗ của ngũ dục. Phải biết thân cận bậc thiện tri thức để học hỏi, phải biết cung kính bậc tôn kính. Người ấy phải biết chọn nơi thích hợp để sinh sống, và biết tạo nhân lành để có phước báu tương lai. Phải biết hướng tâm theo đường chánh, học rộng và có tay nghề giỏi, có việc làm không gây tranh chấp, xung đột với người khác.

Trong gia đình, người ấy phải biết phụng dưỡng cha mẹ, nuôi nấng vợ con, giúp đỡ quyến thuộc. Người ấy phải có lòng bố thí rộng rãi, tinh tấn giữ giới, không nghiện ngập say sưa, biết ghê sợ và tránh xa các điều tội lỗi. Người ấy có những hành động thiện lành, không bị chê cười, có những lời nói khéo léo, hòa ái.

Trong tiến trình tu học, người ấy phải biết lễ độ, khiêm tốn, không cống cao ngã mạn. Phải biết sống tri túc và lúc nào cũng có lòng biết ơn những người đã giúp, đã chỉ dạy mình. Người ấy phải sẵn sàng nghe và sửa đổi tâm tánh mình. Lúc nào cũng tinh tấn học và hành theo giáo pháp, gần gũi các bậc tu hành có đức hạnh cao quý.

Sống tự chế, tỉnh giác, có giới đức tốt, người ấy nỗ lực để thấu đạt và thực chứng chân lý nhiệm mầu – tức là Tứ Diệu Đế, để nhập dòng thánh giải thoát, chứng đắc Niết bàn. Nếu được như thế, người ấy sống an nhiên tự tại, không xao động bởi các pháp thế gian. Đi đến đâu cũng an vui, ở nơi nào cũng không bao giờ bị tham sân si áp chế. Đó là phước lành cao thượng nhất trên đời.

Theo lời ngài Hòa thượng Narada trong quyển "Đức Phật và Phật Pháp":

*Bài kinh nổi tiếng này, thường được trì tụng trong các nước Phật Giáo, là một bài tóm tắt minh bạch và đầy đủ các điều luân lý của đạo Phật, cho cá nhân và xã hội. Ba mươi tám điều phước đức trong bài đó là một hướng dẫn thiết yếu cho đường đời. Bắt đầu là "lánh xa kẻ xấu ác" vốn căn bản cho các tiến bộ luân lý và tâm linh, những điều Phước Đức đưa đến thành tựu một tâm ý vô tham, vô úy an nhiên. Hành trì theo các lời dạy trong bài kệ là một con đường chắc chắn đưa đến đời sống hài hòa và tiến bộ của cá nhân cũng như của xã hội, quốc gia, và nhân loại.*

**Bình Anson  
Perth, Tây Úc  
tháng 08-2011**

---o0o---

**HẾT**